TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày: 19- 11- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Lãm;

Ông Lê Hùng Chương.

- Thư ký phiên toà: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Chí Trung– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vương Tấn Đ (tên gọi khác: Th), sinh năm 1998 tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp Long T, xã Long G, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Công Đ và bà Lê Thị Ngọc H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 27/7/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vương Công Đ, sinh năm 1970 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp Long T, xã Long G, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn Đ(đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); vợ: Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1974; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Vương Quốc Th, sinh năm 1954 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp bị hại: Bà Vương Thị Kim Th, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp Xóm K, xã Long G, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 6 năm 2019); có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Đỉnh Kh, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp Xóm K, xã Long G, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/5/2019, ông Phạm Đỉnh Kh thuê Vương Công Đ kéo rơ moóc (không biển số) tại bãi cát Nguyễn H thuộc ấp Xóm Khách, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đến đồng mía thuộc ấp Bảo, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để chở xe máy cuốc đến khu vực xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh san lấp mặt bằng, Đ đồng ý.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 18/5/2019, biết rõ con ruột là Vương Tấn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định và xe máy kéo biển số 70LA-8059 hết hạn đăng kiểm và không đảm bảo an toàn kỹ thuật nhưng Đ vẫn gọi điện thoại cho Đ điều khiển xe máy kéo biển số 70LA-8059 đến bãi cát Nguyễn H để kéo rơ moóc, Đ lấy đầu rơ moóc móc đuôi xe máy kéo và dùng đoạn kim loại kẽm B40 đưa vào chốt liên kết giữa máy kéo và rơ moóc. Sau đó, Đ điều khiển xe máy kéo có kéo theo rơ moóc lưu thông từ hướng ngã 3 Long Giang về hướng ngã 3 ấp Cao Su thuộc xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Đến 6 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe máy kéo có kéo theo rơ moóc đến trụ điện số 14 thuộc ấp Bảo, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì đoạn chốt kim loại kẽm B40 móc máy kéo và rơ moóc gãy rời khỏi vị trí làm rơ moóc rời khỏi móc máy kéo chuyển hướng sang bên trái đường va chạm với xe môtô biển số 70C1-224.50 do Vương Quốc Th điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả, ông Th bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định lỗi do Vương Tấn Đ không có giấy phép lái xe, điều khiển xe máy kéo có kéo theo rơ moóc không biển số, không kiểm tra độ an toàn của đoạn kim loại chốt liên kết giữa máy kéo và rơ moóc để rơ moóc rời khỏi máy kéo di chuyển sang trái đường va chạm vào xe mô tô biển số 70C1-224.50 gây tai nạn giao thông. Hành vi của Đ đã vi phạm Khoản 9 và Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Vương Công Đ biết xe máy kéo biển số 70LA-8059 kéo theo rơ moóc không biển số, không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và giao máy kéo cho Đ điều khiển khi biết rõ Đ không có giấy phép lái xe. Hành vi của Đ đã vi phạm Khoản 4, Khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 706/KL-KTHS ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Vương Quốc Th chết do đa chấn thương nặng.

Kết luận giám định số 717/KL-KTHS ngày 22/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu máu ghi thu của Vương Quốc Th có nồng độ cồn trong máu là 9,248 mg/100 ml máu; Mẫu máu ghi thu của Vương Tấn Đ không có nồng độ cồn trong máu.

Thông báo và Biên bản số 33, 34 ngày 04/9/2019 của Công ty Cổ phần đăng kiểm Tây Ninh Trung tâm đăng kiểm 7001S kết luận: Máy kéo biển số 70LA-8059 và rơ moóc không biển số không đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết luận định giá tài sản số 47, ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, xác định: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 70C1 - 224.50 là 17.830.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 70C1 - 224.50; 01 (một) xe máy kéo biển số 70LA - 8059; 01 (một) rơ moóc không biển số, có hai trục, mỗi trục 04 bánh; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy kéo mang tên Nguyễn Đức T đối với xe máy kéo biển số 70LA - 8059.

Về trách nhiệm dân sự: Vương Tấn Đ tác động gia đình bồi thường thiệt hại; Vương Công Đ chủ xe máy kéo biển số 70LA-8059 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Vương Quốc Th số tiền 75.000.000 đồng, đại diện theo ủy quyền của nạn nhân có đơn bãi nại cho bị cáo Đ, Đ.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-KSĐT ngày 31 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Vương Tấn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; truy tố Vương Công Đ về các tội "Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn" và "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" được quy định theo điểm a Khoản 1 Điều 262 và điểm a Khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vương Tấn Đ, Vương Công Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng

như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vương Tấn Đ phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và Vương Công Đ phạm tội: "Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn" và tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Tấn Đ từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai bốn) tháng tù, miễn hình phạt bổ sung. Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 262; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Công Đ từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung, áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 264; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Công Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 (mười tám) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ, hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, miễn việc khấu trừ thu nhập.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đ bồi thường cho gia đình bị hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo Vương Tấn Đ, Vương Công Đ thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Người đại diện hợp pháp bị hại bà Vương Thị Kim Th trình bày: Bị cáo Đ, Đ tự nguyện bồi thường số tiền 75.000.000 đồng để chi phí mai táng, gia đình đã nhận xong. Đối với xe mô tô biển số 70C1 - 224.50 do cha là ông Th chủ sở hữu, đã hư hỏng nặng, nên yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 17.830.000 đồng theo kết quả của Hội đồng định giá đã định, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ, Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Đỉnh Kh trình bày: Ông yêu cầu được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường chi phí thiệt hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Đ đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 17.830.000 đồng cho gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi và định tội danh: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 18/5/2019, Vương Công Đ biết rõ xe máy kéo biển số 70LA-8059 hết hạn đăng kiểm và không đảm bảo an toàn kỹ thuật, biết Vương Tấn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng Đ vẫn yêu cầu Đ điều khiển xe máy kéo biển số 70LA-8059 đến bãi cát Nguyễn H để kéo rơ moóc. Đ biết rõ mình không có giấy phép láy xe, nhưng vẫn điều khiển xe máy kéo có kéo theo rơ moóc lưu thông trên đường. Đến 6 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe máy kéo có kéo theo rơ moóc đến trụ điện số 14 thuộc ấp Bảo, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì đoạn chốt kim loại kẽm B40 móc máy kéo và rơ moóc gãy rời khỏi vị trí làm rơ moóc rời khỏi móc máy kéo chuyển hướng sang bên trái đường va chạm với xe môtô biển số 70C1-224.50 do Vương Quốc Th điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả, ông Th tử vong trên đường đi cấp cứu. Do đó hành vi của Vương Tấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Hành vi của Vương Công Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn" và tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 262 và Điểm a Khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Đánh giá về mức độ hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Đ, Đ là nguy hiểm cho xã hội, bản thân của các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại và vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông. Hành vi của bị cáo Đ đã vi phạm Khoản 9 và Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; bị cáo Đ đã vi phạm Khoản 4, Khoản 10 Điều 8 Luật giao thông

đường bộ. Do đó, cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự để giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tính chất vụ án và mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Đ là nghiêm trọng, bản thân bị cáo biết rõ mình không có giấy phép láy xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe máy kéo biển số 70LA-8059 kéo theo rơ moóc không biển số lưu thông trên đường và đã gây ra ông Thái tử vong. Bị cáo Đ là ít nghiêm trọng, biết xe máy kéo không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật nhưng đưa vào sử dụng, biết bị cáo Đ không có giấy phép láy xe theo quy định mà giao xe máy kéo, kéo theo rơ moóc đã gây hậu quả xảy ra. Trong vụ án này, bị cáo Đ là người trực tiếp nên chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án, bị cáo Đ là người gián tiếp nên chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo Đ, Đ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đ phạm tội lần đầu, có đơn xin cứu xét và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Áp dụng hình phạt:

6.1. Đối với bị cáo Đ tuy không mong muốn hậu quả xảy ra, nhưng bị cáo là người trực tiếp điều khiển phương tiện gây tai nạn, hậu quả làm ông Th tử vong, thuộc trường hợp nghiêm trọng, do vậy cần áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xét thấy bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt mà điều luật quy định.

6.2. Đối với bị cáo Đ là cha ruột của bị cáo Đ, là lao động chính trong gia đình, thuộc diện gia đình khó khăn và được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo Đ cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị

cáo trở thành người tốt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, nên áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ hình phạt cải tạo không giam giữ, đều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Xét thấy, bị cáo Đ là lao động chính nên miễn việc khấu trừ thu nhập.

6.3. Hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ có tài sản nên cần phạt bổ sung đối với hành vi "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự để nộp sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy:

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 70C1 - 224.50 do ông Vương Quốc Th là chủ sở hữu, nên trả lại cho gia đình ông Th do chị Vương Thị Kim Th làm đại diện.

- Đối với 01 (một) rơ moóc không biển số, có hai trục, mỗi trục 04 bánh của ông Phạm Đỉnh Kh là chủ sở hữu, nên trả lại cho ông Kh.

- Đối với 01 (một) xe máy kéo biển số 70LA - 8059 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy kéo biển số 70LA - 8059 mang tên Nguyễn Đức T thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đ, nên cần trả lại cho bị cáo Đ.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ, Đ tự nguyện bồi thường số tiền 75.000.000 đồng để chi phí mai táng, gia đình đã nhận xong, không yêu cầu thêm khoản tiền gì khác và có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ. Bị cáo Đ tiếp tục bồi thường thiệt hại tài sản là chiếc xe mô tô biển số 70C1 - 224.50 cho gia đình bị hại.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vương Tấn Đ phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" bị cáo Vương Công Đ phạm tội: "Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn" và phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Tấn Đ 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27- 7- 2019.

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 262; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Công Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Công Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ Điều 55, tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo Vương Công Đ chấp hành 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vương Công Đ cho Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Đ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 601của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận bị cáo Đ, Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 75.000.000 *(bảy mươi lăm triệu)* đồng, gia đình bị hại đã nhận xong.

Buộc bị cáo Đ tiếp tục bồi thường thiệt hại tài sản là chiếc xe mô tô biển số 70C1 - 224.50 cho gia đình bị hại, người đại diện là bà Thúy số tiền 17.830.000 (*mười bảy triệu tám trăm ba mười nghìn)* đồng.

3.Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Trả lại cho gia đình bị hại, do chị Th là người đại diện 01 (một) xe mô tô biển số 70C1 - 224.50 do ông Vương Quốc Th là chủ sở hữu.

-Trả lại cho ông Phạm Đỉnh Kh 01 (một) rơ moóc không biển số, có hai trục, mỗi trục 04 bánh.

-Trả lại cho bị cáo Vương Công Đ 01 (một) xe máy kéo biển số 70LA - 8059 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy kéo biển số 70LA - 8059 mang tên Nguyễn Đức T.

(Theo biên bản giao nhận, nhận vật chứng ngày 07/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo Đ phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đ phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 891.500 *(tám trăm chín mươi mốt nghìn năm trăm)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo Đ và bị cáo Đ, bà Th, ông Kh biết được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh (1b);
- Phòng PV 06 (1b);
- VKSND huyện Bến Cầu (1b);
- Công an huyện Bến Cầu (2b);
- UBND xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo (1b);
- Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ (1b);
- THÁ phạt tù (12b);
- Chi cục THA huyện Bến Cầu (1b);
- Hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Mai